

Cảm Ứng Thiên Vựng Biên

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 67)

Chánh văn 102 (tiếp theo): Áp lương vì tiện; Mạn mạch ngu nhân.

Nghĩa là: Chèn ép người lành khiến họ trở thành ty tiện; Đối gạt kẻ ngu.

(Nhạc)

(Câu thứ nhất - tiếp theo): Áp lương vì tiện.

Nghĩa là: Chèn ép người lành khiến họ trở thành ty tiện.

Tại kho Quảng Tế¹ của tỉnh Chiết Giang, [quan lại địa phương] mỗi năm thường sai những người có tiền trong thành Hàng Châu đảm nhiệm công tác khổ dịch² để trông coi chuyện thu vào, phát ra.

¹ Quảng Tế (廣濟) là kho chứa thóc của triều đình để dự trữ khi mất mùa sẽ bán ra với giá rẻ hoặc phát chẩn cho người nghèo.

² Khổ dịch (庫役) là những người trông coi kho, chia thành các cấp bậc khổ tử, thương tử, đầu tử, xứng tử. Họ trông coi việc nhập và xuất kho sao cho đúng số lượng, ghi chép hóa đơn, phiếu nhập xuất, biên lai thu thuế (thường gọi là “hộ sao”, 戶鈔).

Có kẻ vì bòn rút công khó quá nhiều, chẳng thể bù đắp được, viên Phủ Phán³ là Vương X... bèn bắt thê, thiếp, con cái của người ấy lên quan. Rốt cuộc, người ấy chẳng đền được, ông Vương bèn sai [cấp dưới] dùng thuyền nhỏ, chở họ ra Tây Hồ làm người hầu cho các du khách để lấy tiền nạp cho quan phủ. Về sau, con cháu của họ Vương có đứa làm kỹ nữ ca xướng!

Có một hạng cha mẹ, do bất đắc dĩ, phải làm chuyện táng tận lương tâm vô sỉ là bán con cái làm nô bộc cho kẻ khác, nhưng ta có nỡ lòng [đứng nhìn cảnh ấy] hay chẳng? Người chuộng nghĩa, do có sức bèn bỏ ra tiền bạc để giúp đỡ người ấy trong cơn túng ngặt, hồng bảo vệ con cái của nhà đảng hoàng ấy. Đó là đức dày. Nếu như chẳng thế, ta đừng làm nhục chúng. Tuy chẳng tránh khỏi phải bán chúng cho người khác, vẫn chẳng đánh mất sự tận tâm của ta!

Hạng trung lưu và bần tiện vốn chẳng có nhất định. Bất quá con cái của kẻ nghèo bán cho người giàu có thì gọi là “*tiện*” (賤, nghĩa là bần tiện, hèn kém), thật ra đều là “*lương*” (良, nghĩa là đảng hoàng, không phải là thân phận tôi tớ, nông nô).

³ Phủ Phán ở đây là chức Thông Phán (通判) ở cấp phủ. Từ thời Bắc Tống trở đi, nhằm tăng cường sự kiểm soát, khống chế các quan chức địa phương, bên cạnh các quan đứng đầu các châu, nhà Tống đặt ra chức Thông Phán Mỗ Châu Quân Châu Sự, trong đó Mỗ là tên gọi của một địa danh nào đó. Chẳng hạn, Thông Phán Hàng Châu Quân Châu Sự. Thế tục thường gọi tắt chức vụ này là Thông Phán, Thông Châu, Giám Quận, Quận Tá, Châu Tá, Tri Trung, Biệt Hạ, Quận Thừa v.v... có nhiệm vụ giám sát các quan trên, cũng như trông coi về lương thực, vận chuyển gạo, muối, khai thác mỏ v.v... cũng như giám sát một phần quân sự. Từ thời Nguyên trở đi, triều đình đặt thêm chức Thông Phán tại các phủ. Đến đời Minh, dưới quyền trưởng quan mỗi quận, huyện đều có chức Thông Phán.

Người thời nay yêu quý con cái của chính mình như châu báu. Cao lương mỹ vị ngon béo, lụa là, thêu thùa [đều dành cho con mình], nhưng đối với con nuôi trai gái thì coi như bụi, rác, đòn roi, đối xử thô ác, [chẳng quan tâm chúng nó] đói khát, rách rưới, rét buốt! Những đứa trẻ ấy cũng do cha mẹ sanh ra, sao mà [bị đối xử] chẳng công bằng như thế ấy? Sao chẳng nghĩ kẻ giàu có thể trở thành nghèo nàn, người nghèo nàn có thể trở thành giàu có? Đạo trời thật sự chưa thể biết được, có thể bảo đảm hạng trung lưu chẳng đâm ra trở thành nghèo hèn, kẻ nghèo hèn chẳng đâm ra trở thành trung lưu ư?

Đối đãi người ngoài, xử sự với người dưới, cần phải là “ở vào địa vị phú quý, thấu hiểu nỗi đau đớn của kẻ nghèo hèn”. Đang lúc trẻ trung, khoẻ mạnh, hãy nghĩ tưởng nỗi niềm cay cực, chua xót của người già cả. Ở trong hoàn cảnh an lạc, hãy thấu hiểu, thương xót hoàn cảnh, trạng huống của người hoạn nạn. Ở trong cảnh bàng quan, hãy thông cảm nỗi khổ tâm của người trong cuộc.

(Nhạc)

Câu thứ hai: Mạn mạch ngu nhân.

Nghĩa là: Dối gạt kẻ ngu.

“*Mạn*” (謾) là lừa dối kẻ không biết, không thấy.

“*Mạch*” (驀) là đáng vẻ nhanh nhẩu, lanh lợi.

Hễ dùng quỷ kế để bày cách lừa đảo, khiến cho kẻ khác bị vướng vào mưu mô ấy, thì gọi là “*mạn mạch*” (謾驀). “*Mạn mạch*” đều chớ nên dùng; áp dụng [những mảnh khoe ấy] vào kẻ ngu lại càng đáng thương hơn! Dẫu kẻ ngu chẳng

thẻ trả đũa, trong cõi ngấm ngấm, sẽ tự có kẻ báo đền thay cho họ. Kẻ ngu chẳng bị tổn hại mà ta đã bị tổn hại trước!

Sách Viên Thị Thế Phạm chép:

“Nghèo, giàu chẳng hề là chuyện nhất định. Ruộng nương, nhà cửa, chẳng có chủ cố định. Có tiền bèn mua, không tiền thì bán. Kẻ mua sản nghiệp hãy nên biết lý này.

Huống hồ người ta bán tài sản là vì thiếu cái ăn, hoặc do mắc nợ, hoặc vì bệnh tật, tử vong, kết hôn, thừa kiện. Do có hàng trăm ngàn thứ phải chi tiêu mà bán trăm ngàn sản nghiệp. Kẻ mua sản nghiệp, hãy chú trọng khoan dung, đôn hậu, trả cho đúng giá trị, [ngõ hầu] người bán sau khi đã chuyển giao [sản nghiệp], tuy chẳng còn lại gì, [nhưng món tiền người ấy nhận được] vẫn đủ để giải quyết xong xuôi chuyện ấy.

Kẻ làm giàu bất nhân, chuyên chú trọng lừa dối, lươn lẹo, biết người bán có chuyện gấp phải cần dùng, bèn bề ngoài cự tuyệt, bên trong ngấm ngấm dần dụ dỗ dìm giá thật sâu. Đã lập xong văn khế, lại dằng dai, chẳng lập tức thanh toán trọn số, hoặc dùng gạo, thóc, hay những món vật khác tính cao giá lên để khấu trừ [món tiền phải thanh toán], hoặc ước hẹn kỳ hạn để trả lẻ tẻ.

Kẻ đã bán sản nghiệp sẽ vì đó mà tiêu hao hết tiền nhưng chẳng thể giải quyết xong xuôi chuyện ấy, phải qua lại đòi nợ, chi phí và công sức lại chiếm mất nửa.

Kẻ giàu có kia lén lút vui sướng, ngỡ là mưu mô hay khéo, chẳng biết đạo trời sẽ báo đền. Có trường hợp báo ứng ngay trên thân người ấy, có khi rơi vào thân con cháu. Lắm kẻ mê muội chẳng tỉnh, vì lẽ gì vậy?

(Nhạc)

(Chánh văn 103): Tham lam vô yếm, chú trớ cầu trực.

(正文)貪婪無厭。呪詛求直。

(Tạm dịch: Tham lam chẳng chán; thề thốt để người khác tin là mình chánh trực).

(Nhạc)

(Câu thứ nhất): Tham lam vô yếm.

(Nghĩa là: Tham lam chẳng chán).

Dùng miệng nuốt chửng đồ vật thì gọi là Lam (婪), ý nói lòng tham của con người giống như cái miệng ăn nuốt thực phẩm chẳng chán, chẳng ngừng, chẳng có cùng cực. Lão Tử nói: “*Tội mạc đại ư đa dục, họa mạc đại ư bất tri túc*” (nghĩa là: Tội không gì lớn bằng lắm dục vọng, họa không gì lớn bằng chẳng biết đủ). Kẻ biết đủ dầu nghèo hèn vẫn vui sướng. Kẻ chẳng biết đủ, dầu phú quý vẫn lo rầu. Người đòi tham cầu quá nhiều, rốt cuộc đều hao tán! Vì thế, chẳng cần phải nói nữa, lại còn gieo mầm tai họa, càng khó kết liễu!

Chân Bân là người có phẩm hạnh, đạo đức cao thượng. Ông từng đem một bó sợi gai đến tiệm cầm đồ để cầm lấy tiền. Về sau, ông chuộc bó gai về, thấy trong ấy có năm lượng vàng. Chân Bân đem vàng giao trả, chủ tiệm cho Chân Bân một nửa. Chân Bân chẳng nhận, bảo: “Kẻ tháng Năm mặc áo dày, đội củi⁴, há chịu nhận vàng ư?”

⁴ Đây là một thành ngữ xuất phát từ một điển tích trong chương Thư Hư sách Luận Hành của Vương Sung đời Hán. Theo đó, Quý Tử ở Diên Lăng đi chơi,

Vào thời Đường Đại Tông, Trung Thư Thị Lang Nguyên Tải⁵ qua trung gian của các con mà móc nối ăn hối lộ. Ở kinh

thấy trên đường có một túi vàng. Lúc ấy, đang tiết tháng Năm, khí trời nóng bức oi nồng, trên đường có một người mặc áo rất dày, đội củi, chắc là tiểu phu. Quý Tử bèn gọi người ấy lại, bảo hãy nhặt vàng ở dưới đất lên đem về mà dùng. Người ấy trừng mắt, phẩy tay nói: “*Người sao dám coi mình là bậc cao khiết, coi rẻ người khác? Tướng mạo của người trông đằng hoàng, có sao ăn nói tục tằn làm vậy? Ta đang trong tháng Năm mùa Hạ mặc áo dày, đội củi, há có phải là hạng người nhận lấy vàng ư?*” Về sau, cổ nhân dùng thành ngữ “*phi cừ phụ tân*” (披裘負薪, mặc áo dày, đội củi) để hình dung bậc chí hướng cao cả, thanh khiết, ẩn dật, bần cư.

⁵ Nguyên Tải quê ở huyện Kỳ Sơn, thuộc huyện Phụng Tường. Không rõ cha ruột là ai, mẹ tái giá với Cảnh Thăng. Cảnh Thăng vốn là gia nô của Nguyên Thị, Nguyên Thị là nguyên phi (vợ chánh) của Tào Vương Lý Minh (con trai Đường Thái Tông). Do thâm tô đắc lực, Cảnh Thăng rất được nhà họ Nguyên tin dùng; hắn bèn xin được mang họ Nguyên. Do vậy, Nguyên Tải cũng theo cha dựng đôi thành họ Nguyên. Nguyên Tải thông minh, nhạy bén, đọc nhiều sách vở, tinh thông sách vở của Đạo gia. Sau khi đậu Tiến Sĩ, nhờ Thái Phỏng Sứ Lý Sát Ngôn tiến cử, hắn được cử làm Phó Quan, con đường hoạn lộ rộng mở, cuối cùng ngoi lên chức Chi Độ Lang Trung. Do tài ăn nói, Đường Trung Tông rất coi trọng hắn. Hắn trở thành Trung Thư Thị Lang Đồng Bình Chương Sự (Tể Tướng) đời Đường Đại Tông. Do trước sau đã bày mưu tính kế giúp Đường Đại Tông tiêu diệt hoạn quan Lý Quốc Phụ và hoạn quan Ngưu Triều Ân, hắn càng được Đường Đại Tông tín nhiệm, (tuy trước đó, khi còn là Hộ Bộ Thị Lang, hắn đã từng xun xoe, xu nịnh Lý Quốc Phụ).

Do khéo đón ý vua, vua tin tưởng hắn tuyệt đối, khiến quyền hành của hắn ngày càng lớn, tự tung tự tác, thậm chí loại bỏ những người trung trực chẳng về hùa với hắn. Vua bèn sử dụng Lý Tế Quân làm người đứng đầu bộ Lại, dần dần chặn đứt vây cánh của Nguyên Tải. Cuối cùng, nhà vua thành công kết tội hắn tham ô và bắt giam Nguyên Tải.

Sau khi hắn và các con bị xử tử, lăng mộ của tổ tiên hắn còn bị khai quật, lại còn bị đặt thụy hiệu là Hứa Xương Hoang Tử (kẻ ngang ngược, lộng quyền ở Hứa Xương). Một người con gái của hắn là Nguyên Chân Nhất do làm đạo cô nên được miễn tội chết, nhưng bị đuổi khỏi đạo quán, sung làm nô tỳ. Mãi cho đến đời Đường Đức Tông, do nhớ ơn hắn đã từng ủng hộ mình trở thành Thái Tử, vua hạ chiếu cải táng, khôi phục chức vụ cho hắn, đổi thụy hiệu của hắn từ chữ Hoang thành Thành Tông (nghĩa là có tài năng, nhưng thiếu đức hạnh).

đô và các nơi, hấn đều dẹp trừ bậc trung lương, cất nhắc bọn tham lam, bỉ ổi. Hấn giàu có, xa xỉ, hằng ngày đều ca xướng, hoan lạc, ngay cả hoàng cung cũng chẳng bằng. Vua đã từng răn nhắc, hấn chẳng thay đổi. Về sau, vua giận, bắt giam Nguyên Tải, hạ chiếu ban chết. Vợ con hấn cũng được ban chết, tịch biên gia sản, [tịch thu] năm trăm lượng chung nhũ⁶. Vua hạ lệnh chia cho các quan thuộc [các cơ cấu] Trung Thư, Môn Hạ, và Đài Tỉnh; [còn có] hồ tiêu đến tám trăm thạch. Những món vật khác cũng nhiều ngàn ấy. Trịnh Tuyên nói: “Từ xưa, những kẻ ở vào địa vị Tể Tướng, có bao giờ chết vì đói rét, mà thường là chết vì của cải, vật chất, cũng đáng nực cười thay!”

Đời Minh, trong niên hiệu Thiên Thuận (đời Minh Anh Tông), Lý Minh ở Gia Hưng có một chiếc bình báu. Kẻ nhà giàu là Tào Viện muốn đổi bằng hai mươi thạch gạo, nhưng ông Lý không đồng ý. Về sau, [Lý Minh] lại gạ gẫm Hoài Duyệt, Hoài Duyệt trả gấp bội, [Lý Minh] vẫn không bán. Lại giao cho Ngô Nhữ Huy xem, Nhữ Huy trả giá một trăm thạch gạo. Đã đồng ý bán, có gã Lưu Chúc bảo Lý Minh:

- Tôi có một kế, khiến cho ông thu lợi to lớn. Nếu ông dâng cái bình ấy cho quan Trần Thủ Trương Thái Giám để đổi lấy giấy phép vận chuyển và tiêu thụ muối trong cả quận Gia Hưng thì sẽ được lợi gấp trăm lần.

Lý Minh đồng ý. Lưu Chúc đi chạy chọt thay, quả nhiên đạt được đúng mưu đồ, tính ra sẽ được lợi hơn ba ngàn lượng. Họ Lưu được chia một phần ba [số phiếu lãnh muối]. Lý

⁶ Chung nhũ (鐘乳) ở đây là các nhũ thạch (Stalactite) lấy từ các thạch động. Người Hoa dùng nó làm thuốc, hoặc chế thành rượu ngâm nhũ thạch. Theo Đông Y, chung nhũ thạch được coi là tánh ôn, vị ngọt, đi vào các kinh Phế và Thận, có tác dụng khiến cho nguyên dương tráng kiện, trị bệnh lao suyễn, ho hen vì lạnh, tay chân tê lạnh v.v...

Minh lãnh về, qua sông, thuyền lật, các tấm phiếu lãnh muối đều bị ướt nhẹp, hư nát. Thái Thú quận Gia Hưng là Dương Kế Tông thúc bách đòi nộp [số lượng muối đúng với] những giấy phép [đã cấp] ấy, Lý Minh bị [giam cầm], chết trong ngục. Lưu Chúc bán sạch gia sản để bồi thường!

Cổ nhân nói: “*Cõi đời chẳng có người trăm tuổi, oan uổng bày mưu tính kế ngàn năm*”. Mong cầu chẳng chán để làm gì? Có phải là vì muốn tính toán cho con cháu đó chẳng? Chẳng biết tục ngữ có câu: “*Nếu con cháu chẳng được như ta, chúng nó cần tiền để làm gì? Con cháu mạnh mẽ như ta, [chúng nó] cần tiền để làm gì?*”

Đời Hán, Sớ Quảng nói: “Há có phải là ta già cả, hồ đồ, chẳng nghĩ tới con cháu ư? Ta có ruộng đất, nhà cửa cũ, con cháu siêng năng cày bừa, sẽ đủ để cung cấp áo, cơm. Nếu tăng thêm hòng được dư dả hơn, chính là dạy con ôm lòng lười nhác. Kẻ hiền mà có lắm tiền của, ắt ý chí hao tổn. Đứa ngu mà có lắm tiền của, sẽ càng tăng thêm lỗi lầm. Hơn nữa, kẻ giàu bị nhiều người oán hận. Ta đã chẳng có gì để dạy con cháu, chẳng muốn chúng nó tăng thêm lỗi để sanh oán”. Do vậy, ta thấy Tư Mã Ôn Công đã giáo huấn: “*Chứa vàng chẳng bằng tích đức*”. Sao chúng ta không đọc tụng nằm lòng [câu nói ấy] hòng nỗ lực thực hiện vậy thay!

(Nhạc)

(Câu thứ hai): Chú trớ cầu trặc.

(Nghĩa là: Thề thốt để người khác tin là mình chánh trặc).

“*Chú trớ*” (呪詛) là thề với thần. “*Cầu trực*” (求直) là cầu thần báo ứng nhanh chóng. Chuyện này chẳng phải đợi đến khi dùng hình thức sớ tấu [để thề thốt với thần], mà hễ tức giận trong khi tranh chấp, xằng bậy kêu gọi [quỷ thần] thì đều thuộc vào phạm vi của lời răn này.

Xét ra, Chú Thệ Chương có nói: “*Hễ có thề thốt, ắt bốn phương tám hướng đều tiếp nhận lời thề thốt của kẻ ấy, hết thấy loài quỷ hung ác sẽ đều thừa cơ kiếm sơ hở để đột nhập, gây nên họa hại. Nếu chẳng sám hối, thỉnh thiên thần giáng hạ hóa giải, sẽ chẳng dễ đoạn trừ*”. Vậy thì có nên thề thốt hay chăng?

Đầu thời Vạn Lịch nhà Minh, một gã lý dịch là Vương Trứ ở Tây Hoa, do đôi co với người nạp thuế về chuyện thiếu thuế, đã thề thốt ở miếu Thành Hoàng. Ban đêm, hấn ngủ lại chùa Dương Thiện, bỗng nghe tiếng quát tháo. Hấn thức dậy xem, thấy một vị quan đứng dưới ánh đuốc, đội phốc đầu⁷, áo đỏ, người theo hộ vệ rất đông. [Vị ấy] quát bảo hai tráng sĩ vung đao hướng về phía Vương Trứ. Vương Trứ cảm nghiến mực trên án quăng họ, rớt cuộc vẫn bị đâm trúng, miệng và má đều bị đổ máu. Tăng chúng trong chùa bị kinh động thức dậy, chẳng thấy một ai. [Vương Trứ] mới biết là thần Thành Hoàng. Sáng hôm sau, hấn mặc áo tù nhân, đến miếu tạ tội, thấy thần tượng trong miếu nghiêm nhiên giống như trong mộng. [Tượng] thị vệ đứng bên phải thì cầm đao, trên thân có vết mực. Hơn một tháng, vết thương nơi miệng mới lành, giống hệt như vết đao chém.

⁷ “*Phốc đầu*” (幞頭) là một loại mũ. Loại mũ này thường dùng dây mây bện thành sườn mũ, bên ngoài phủ một lớp sa. Tùy theo chức quan mà phốc đầu có nhiều loại, nhưng loại “*triển giác phốc đầu*” thì giống như mũ cánh chuồn. Loại “*dực thiện quan*” không có cánh chuồn, thường được dành riêng cho nhà vua đội vào thời Minh.

Phàm Lý và Sự vốn có đúng hay sai, vốn là đúng thì công luận khó thể dẹp trừ được, lâu ngày [sự thật] sẽ tự tỏ ra, tội gì phải so đo? Nếu là sai thì hãy tự phản tỉnh, hối lỗi, há dám đối trước thần mà hờn oán người khác ư? Huống hồ mọi chuyện chỉ nên xét theo đúng lý mà an phận. Hễ thể thốt, sẽ bị quỷ thần chán ghét, ắt bị trời phạt, há chẳng nên kiêng tránh ư?

(Nhạc)

(Chánh văn 104): Thị tửu bột loạn.

(正文)嗜酒悖亂。

(Tạm dịch: Ham nhậu nhẹt, quấy phá).

Rượu có thể làm loạn tánh. Nếu quá mức mê rượu, sẽ bị tổn thất cực lớn. Xem bài Tửu Cáo⁸ bèn biết cổ nhân đã lo lắng sâu xa. Xem bài Tửu Tụng⁹, sẽ biết cổ nhân gợi cảm niềm hứng thú sâu xa. Như trong [cổ] lễ đã nói, hễ kính nhau một lượt rượu¹⁰, chủ và khách vái chào lẫn nhau nhằm ngăn ngừa do rượu mà thất lễ!

⁸ Tửu Cáo (酒誥) là bài văn khuyên răn nhắc nhở những họa hoạn về rượu do Châu Công soạn. Bài này được chép trong phần Châu Thư của sách Thượng Thư.

⁹ Tác phẩm này có tên gọi đầy đủ là Tửu Đức Tụng do Lưu Linh soạn dưới đời Tây Tấn.

¹⁰ Nguyên văn “nhất tước chi hiến”. Tước (爵) là dụng cụ để đựng rượu có hình dạng giống như con chim sẻ, chỉ chứa được một thưng rượu. Dụng cụ này cũng có thể dùng để uống rượu. Trong khi cúng tế, nói “hiến tước” (獻爵) tức là

Người đời ham thích rượu chè vô độ; do vậy, dẫn đến chuyện thân thể chệnh choạng, lễ pháp bị chôn vùi, rối loạn, chửi bới người cùng ngồi [trong bàn rượu], nằm lăn ra đường phở, trái pháp, phạm thượng. Lâu ngày, [do say sưa], sẽ bị chôn vùi cái tâm, mất hết phẩm đức, có thể khiến cho kẻ sĩ bại hoại danh tiết, quan lại bị mất chức, nhà nông bỏ mặc ruộng nương, lái buôn cắt sạch vốn. Thậm chí mất mạng, tan nhà, há chẳng đau xót ư?

Đời Tống, Lỗ Công Phạm Chát răn con rằng:

- Cha răn các con đừng ham uống rượu. Rượu là loại thuốc gây cuồng, chẳng phải mỹ vị. Nó có thể khiến cho người tánh tình cân trọng, nồng hậu hóa thành hung hăng, ương bướng²².

Tào Nguyệt Xuyên nói:

- Để dưỡng tánh, chớ tham đắm loại nước khiến cho tánh bị hôn ám. Đã lập gia đình, phải kiêng loại ‘canh phá nhà’. Hơn nữa, cội nguồn của hết thảy các chuyện dâm loạn phần nhiều bắt nguồn từ rượu.

Vì thế, trong bốn điều răn, lấy rượu làm điều răn đầu tiên.

Kẻ say ất mất sạch thiện niệm, ác niệm dấy lên lòng lẫy. Khi tỉnh, ất chẳng dám làm, ất chẳng dám nói; hễ say, sẽ làm luông tuông, sẽ nói bừa bãi. Vì thế, người uống rượu mà biết giữ chừng mực, thì [rượu sẽ] được gọi là Thái Hòa Thang (太和湯, tức là canh Thái Hòa), hoặc gọi là Vong Tình Hữu (忘情

dâng rượu vậy. Ở đây, nói “*nhất tước chi hiến*” hàm ý chủ và khách mời nhau uống một lượt rượu, có chừng mực, trang trọng, cung kính như đang hiến rượu trong khi cúng tế.

友, nghĩa là người bạn giúp mình quên buồn). Kẻ uống rượu mà chẳng thể giữ chừng mực thì [rượu được] gọi là Nhu Ma (柔魔, nghĩa là con ma dịu dàng), gọi là Cam Độc (甘毒, nghĩa là chất độc ngọt ngào).

Rượu là củi để [đốt lên] lòng dâm. Phóng túng rượu chè mà chẳng phóng túng dâm dật thì hiếm lắm! Bởi lẽ, nội hỏa vừa bùng bùng bốc lên, dâm dục hừng hực phùng lên, đã là khó ngăn ngừa; huống hồ rượu chè phóng túng khiến cho ngọn lửa ấy càng thêm mạnh mẽ ư? Nhậu say rồi ăn nằm, ngũ tạng đảo lộn, sẽ mắc bệnh chẳng nhẹ, càng phải nên đau đầu kiêng dè! Lại có kẻ do say sưa mà nói huých toẹt những chuyện dâm uế, [đến nỗi] phải chịu nhục, táng mạng, hối hận sao kịp?

Chuyện đáng nực cười nhất trong thế gian không gì bằng tranh đua thắng thua trong tiệc rượu. Xử sự trong cõi đời, mỗi chuyện đều nên lùi bước, nhân nhượng. Huống chi đôi khi [cùng nhau tụ tập] vui chơi, hành tửu lệnh¹¹ so quyền, bất quá là đề cao hứng trong chốc lát, thắng chẳng đáng đề vinh, thua chẳng đáng nhục! Thua thì chẳng bị mất mát gì, thắng chẳng đạt được gì. Đúng như người chơi cờ vây đã nói: *“Thắng thì cố nhiên là vui thú, thua thì cũng vui vẻ”*. Những kẻ đã hôn ám chẳng biết, cứ ắt phải thắng mới được, đến nỗi chẳng say chẳng nghỉ! Sao mà ngu si quá mức vậy?

Lại có kẻ tự khoe tửu lượng cao, coi chuyện không ai có tửu lượng bằng mình là hành vi hào hùng. Chẳng biết đạo

¹¹ “*Tửu lệnh*” (酒令) tức là trong khi uống rượu, người “cầm đầu” sẽ đặt ra một quy tắc, chẳng hạn như dùng chén rượu, hay thẻ rút thăm, chuyển đến phiên ai, người đó phải làm gì đó, như giải đáp câu đố, hoặc ngâm thơ, ca hát, làm trò, hay gồng tay (so quyền). Kẻ thắng thì được thưởng rượu, người thua thì cũng bị phạt uống rượu. Mục đích chỉ là làm trò vui, gây náo nhiệt trong tiệc rượu mà thôi.

đức, văn chương, đồ đạt, công danh của chính mình đúng là nhiều phần chẳng sánh bằng kẻ khác, [thế mà] cứ khẳng khẳng khoe khoang tử lượng cao, há cũng chẳng làm lạc ư? Lại có một hạng người, khoe khoang coi chuyện tử lệnh nghiêm minh là điều đáng đặc ý, chẳng nghĩ rượu dùng để chung vui với nhau, hãy nên thuận theo tử lượng của từng người, tội gì cưỡng ép [kẻ khác] uống cho nhiều đến nỗi tổn thương thân thể!

Tục ngữ có câu: “*Chánh trị hà khắc còn tệ hơn cạo dũ*”. Tôi nói: Tử lệnh hà khắc thì cũng giống như vậy. Trong tiệc rượu, nếu có hạng người ấy, hãy nên gấp viện có để tránh đi.

Trong Đại Trí Độ Luận đã ra nêu các lầm lỗi do uống rượu như sau:

- 1) Tâm không tiết chế, chẳng có chừng hạn.
- 2) Tài vật hư hao, kiệt quệ.
- 3) Cửa ngõ dẫn đến các thứ bệnh.
- 4) Cội rễ của sự đấu tranh.
- 5) Lỗ lộ chẳng hổ thẹn, giống như trâu ngựa.
- 6) Do ta làm nhục, khinh miệt, chửi bới những người cùng uống, mà bị người ta ghét bỏ.
- 7) Chẳng đạt được vật đáng lẽ đạt được.
- 8) Bỏ mất vật đã đạt được.
- 9) Trong khi say, phun ra hết những chuyện giấu diếm; khi tỉnh rượu bèn hối tiếc.
- 10) Khi say có nhiều hành vi sai trái, khi tỉnh sẽ hổ thẹn.

- 11) Sức lực suy yếu.
- 12) Sắc mặt biến đổi.
- 13) Tâm chí mê hoặc.
- 14) Trí huệ bị che lấp.
- 15) Chẳng biết tôn kính cha mẹ.
- 16) Chẳng biết tôn kính quý thần.
- 17) Chẳng biết sợ lời nói của người khác.
- 18) Chẳng biết sợ phép vua.
- 19) Kéo bè kết đảng làm chuyện cuồng vọng, bạo ngược.
- 20) Lọt lạt, xa lánh bậc hiền thiện.
- 21) Chẳng hổ thẹn.
- 22) Dễ nổi giận bùng bùng.
- 23) Chẳng kiềm chế lục tình (mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét).
- 24) Phóng túng sắc dục vô độ.
- 25) Bị người đã từng cung kính ta bài xích, xua đuổi.
- 26) Chẳng cẩn thận, kiêu ngạo.
- 27) Coi ngày là đêm, sự nghiệp đều bỏ bê.
- 28) Phạm lỗi về luân thường, đạo đức.
- 29) Vứt bỏ thiện pháp.

30) Xa là Niết Bàn.

31) Gieo cái nhân ngu si, cuồng vọng.

32) Khi thân hoại, mạng chung, sẽ đọa trong ác đạo. Nếu được làm người, tâm luôn cuồng loạn, hết thấy những vật bên ngoài cần dùng cho cuộc sống thấy đều bị bại hoại.

Vâng ạ, thời gian đã hết, bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn:

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý!*

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: [duongdenhanhphuc](#)

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!